

**CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ XUÂN PHÚ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ XUÂN PHÚ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: XUAN PHU INTERNATIONAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: XUAN PHU INTENA CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110014929

**3. Ngày thành lập:** 31/05/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 58 Phố Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0944550777

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                   | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                          | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                          | 4330        |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                     | 4390        |
| 5.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa                                                                                                     | 4610        |
| 6.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649        |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659        |
| 8.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép                                                                                                     | 4662        |
| 9.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663        |
| 10. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                       | 4669        |
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                               | 8299        |
| 12. | Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự                                                                                                                   | 9524        |
| 13. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                     | 4784        |
| 14. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                       | 4101(Chính) |
| 15. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                 | 4102        |
| 16. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                           | 4211        |
| 17. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                            | 4212        |
| 18. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                | 4221        |
| 19. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                     | 4222        |
| 20. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                      | 4223        |
| 21. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                       | 4229        |
| 22. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                | 4291        |
| 23. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                         | 4292        |
| 24. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                   | 4293        |
| 25. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4299        |
| 26. | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311        |
| 27. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                       | 4312        |
| 28. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321        |
| 29. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 30. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

Thời gian đăng từ ngày 31/05/2022 đến ngày 30/06/2022

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC TRUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/06/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 017474208

Ngày cấp: 31/05/2013

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Thôn 2, Xã Canh Nậu, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn 2, Xã Canh Nậu, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội